

Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà **Nguyễn Thị D**, sinh ngày 16/6/1977, số căn cước công dân: 052177006XXX, cấp ngày 28/9/2021. Nơi thường trú: thôn Hải Nh, xã Bình S, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: tổ X, khu phố Đông T, phường TĐH, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông **Huỳnh H**, sinh ngày 09/10/1972, số căn cước công dân: 051072004XXX, cấp ngày 16/12/2022. Nơi thường trú: thôn Hải N, xã Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Huỳnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/5/2002. Quá trình chung sống, giữa bà D và ông H phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc nên ông, bà thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy việc bà D và ông H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Bà D và ông H xác định giữa ông, bà có 02 con chung tên là Huỳnh Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 12/4/2003 và Huỳnh

Nguyễn Tấn D, sinh ngày 09/8/2006. Các con chung đều đã thành niên, ông bà không có yêu cầu gì.

[3] Về tài sản chung: Bà D và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà D và ông H xác định giữa ông, bà không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Huỳnh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/5/2002 do Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) cấp cho bà Nguyễn Thị D và ông Huỳnh H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này (ngày 17/9/2025).

1.2. Về con chung và cấp dưỡng: Bà D và ông H xác định giữa ông, bà có 02 con chung tên là Huỳnh Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 12/4/2003 và Huỳnh Nguyễn Tấn D, sinh ngày 09/8/2006. Các con chung đều đã thành niên, ông bà không có yêu cầu gì nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị D và ông Huỳnh H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001031 ngày 09/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Bình Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tương